

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 957/2017/LĐ-PT
Ngày: 17/10/2017
V/v bồi thường thiệt hại, trợ cấp
khi chấm dứt hợp đồng lao động.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Liên Minh

Ông Hồ Minh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:*** Ông Trần Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và 17 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số
50/2017/TLPT-LĐ ngày 08 tháng 9 năm 2017 về tranh chấp bồi thường thiệt
hại, trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 18/2017/LĐ-ST ngày 28 tháng 7 năm 2017
của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2083/2017/QĐ-PT
ngày 20 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1978. (Có mặt)

Địa chỉ: 2/101Đ, ấp Tân L, xã Tân Thới N, huyện M, Thành phố Hồ Chí
Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Luật sư **Hồ Nguyên L** - Công ty TNHH MTV Luật Tín N, Đoàn Luật sư
Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Địa chỉ: 384/8B đường K, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí
Minh.

- Bị đơn: Công ty TNHH V.

Địa chỉ: 88 Dương Công K, ấp 6, xã Xuân Thới S, huyện M, Thành phố
Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn:

Ông **KIM IL N**, chức vụ: Tổng Giám đốc. (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

Ông **Huỳnh Tấn L**, chức vụ: Trưởng phòng Hành chánh Nhân sự. (Có mặt)

Địa chỉ liên lạc: 88 Dương Công K, ấp 6, xã Xuân Thới S, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền của ông KIM IL N - Tổng Giám đốc Công ty TNHH V lập ngày 25/9/2017).

- *Người kháng cáo:* Bà **Nguyễn Thị T** – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà T làm việc tại Công ty TNHH V (gọi tắt là Công ty), theo Hợp đồng lao động xác định thời hạn 01 năm (từ 16/10/2014 đến 15/10/2015). Trong quá trình làm việc Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà T. Ngày 21/7/2015, bà T khởi kiện yêu cầu Công ty bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật và chốt trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà. Ngày 31/5/2016, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của bà T. Sau khi xét xử sơ thẩm, bà T và Công ty có đơn kháng cáo. Ngày 31/8/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm giữ nguyên quyết định của Bản án lao động sơ thẩm số 938/2016/LĐ-ST ngày 31/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc Công ty phải thanh toán cho bà T tiền lương thực tế của những ngày bà không được làm việc tính từ ngày 01/7/2015 đến ngày 15/9/2015 và 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động; buộc Công ty và bà T cùng có trách nhiệm đóng BHXH, BHYT, BHTN cho bà Nguyễn Thị T đến ngày 15/9/2015 với mức lương là 3.255.000 đồng/tháng theo quy định của pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN. Ngoài ra, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định yêu cầu kháng cáo của bà T là vượt quá yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét yêu cầu này, bà T có thể khởi kiện đến Tòa án có thẩm quyền để được giải quyết bằng vụ án khác.

Sau khi xét xử phúc thẩm, Công ty đã thi hành đầy đủ tiền bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động cho bà T, đối với khoản tiền đóng tiền BHXH, BHYT, BHTN cho bà Nguyễn Thị T hiện nay phía Công ty và bà T chưa thi hành do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đang chờ văn bản giải thích của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thời gian cụ thể đóng bảo hiểm đối với trường hợp của bà T được tính bắt đầu từ khi nào.

Căn cứ kết quả xét xử phúc thẩm đối với tranh chấp bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, buộc bà T và Công ty phải đóng bảo hiểm xã hội; Căn cứ hồ sơ bệnh án của bà T phải nằm viện điều trị từ ngày 31/7/2015 đến 18/8/2015 tại Bệnh viện Quân Y 175, bà T cho rằng việc Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật đối

với bà và không tham gia bảo hiểm xã hội cho bà đã gây thiệt hại đến quyền lợi hưởng bảo hiểm xã hội. Bà T đã khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét buộc Công ty có trách nhiệm bồi thường cho bà toàn bộ chi phí điều trị bệnh trong thời gian bà nằm viện với số tiền là 51.845.317 đồng, thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn - Công ty TNHH V có bà Trần Thị Bích L đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty thống nhất với trình bày của bà T về quá trình bà khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH V bồi thường thiệt hại do Công ty cho bà T nghỉ việc. Sau khi Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, phía Công ty đã thi hành đầy đủ số tiền bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật đối với bà T như Bản án phúc thẩm số 1005/2016/LĐ - PT ngày 31/8/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử. Hiện nay, phía Công ty và bà T chưa thi hành đối với khoản tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN đến ngày 15/9/2015, Công ty chỉ mới chốt sổ bảo hiểm cho bà T tính đến hết tháng 6/2015.

Ngày 21/7/2015, bà T khởi kiện Công ty yêu cầu bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật và chốt trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà. Trong quá trình Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn giải quyết sơ thẩm vụ kiện, bà T không yêu cầu bồi thường đối với chi phí điều trị bệnh. Ngày 31/8/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ kiện cũng không giải quyết đối với yêu cầu bồi thường chi phí điều trị bệnh trong thời gian Công ty cho bà T nghỉ việc. Ngày 13/12/2016, bà T khởi kiện Công ty tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn về việc yêu cầu Công ty bồi thường chi phí điều trị trong khoảng thời gian từ ngày 31/7/2015 đến 18/8/2015 là quá thời hiệu yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động cá nhân. Ngoài ra, việc bà T yêu cầu Công ty bồi thường toàn bộ chi phí điều trị bệnh cho bà T trong thời gian bà T nằm viện với số tiền là 51.845.317 đồng là không hợp lý vì tại thời điểm bà T nằm viện, bà T có tham gia BHYT tự nguyện, bà đã được quỹ BHYT chi trả chi phí điều trị bệnh với số tiền là 40.722.500 đồng, bà T chỉ trả số tiền là 11.122.817 đồng. Như vậy yêu cầu khởi kiện của bà T là không có căn cứ, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà T.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm như sau:

Qua quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa nhận thấy Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án cũng như những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, phía nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 11.122.817 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này. Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc

Công ty TNHH V bồi thường chi phí điều trị bệnh do Quỹ BHYT đã thanh toán trong khoảng thời gian bà T nằm viện từ ngày 31/7/2015 đến ngày 18/8/2015 với số tiền là 40.722.500 đồng là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 18/2017/LĐ-ST ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo đã quyết định:

Áp dụng,

Điều 32, Điều 35 và Điều 39, Điều 217 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 41, Điều 42, Điều 47, Điều 186 và khoản 2 Điều 202 Bộ luật lao động năm 2012;

Điểm a khoản 1 Điều 2, Điều 4, Điều 18, Điều 21, Điều 24, Điều 26 và Điều 28 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

Khoản 1 Điều 12, Điều 22 và Điều 49 Luật Bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13/6/2014;

Khoản 2 Điều 11 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu bị đơn Công ty TNHH V thanh toán số tiền 11.122.817đ (Mười một triệu một trăm hai mươi hai nghìn tám trăm mười bảy đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu Công ty TNHH V bồi thường chi phí điều trị bệnh do Quỹ BHYT đã thanh toán trong khoảng thời gian bà T nằm viện từ ngày 31/7/2015 đến ngày 18/8/2015 với số tiền là 40.722.500đ (Bốn mươi triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và quy định về thi hành án của các đương sự.

Ngày 28/7/2017, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị T nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án không đúng quy định pháp luật, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà là xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn – bà Nguyễn Thị T, bị đơn – Công ty TNHH V không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Nguyên đơn – bà Nguyễn Thị T không rút yêu cầu khởi kiện, không rút yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử

phúc thẩm buộc bị đơn – Công ty TNHH V phải bồi thường cho bà toàn bộ chi phí điều trị bệnh trong thời gian bà nằm viện với số tiền 40.722.500đ (Bốn mươi triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn – Luật sư Hồ Nguyên L cho rằng nguyên đơn – bà Nguyễn Thị T, bị đơn – Công ty TNHH V không kháng cáo bản án sơ thẩm về áp dụng thời hiệu khởi kiện. Đối với yêu cầu của bà T về việc buộc Công ty bồi thường chi phí khám chữa bệnh do Công ty không nộp BHYT cho bà, cần phân biệt trong thời gian bà điều trị bệnh Quỹ bảo hiểm đã chi trả BHYT cho bà theo bảo hiểm tự nguyện của bà T, không phải BHYT trong quan hệ lao động. Đặc biệt, khoản 3 Điều 49 Luật Bảo hiểm Y tế quy định: *“Người sử dụng lao động không đóng BHYT cho người lao động, phải chi trả cho người lao động chi phí khám chữa bệnh”*. Việc Công ty không đóng bảo hiểm cho người lao động đã làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn - Công ty TNHH V không kháng cáo bản án sơ thẩm cho rằng thời hiệu khởi kiện tranh chấp lao động cá nhân đã hết, yêu cầu của bà T về việc buộc Công ty bồi thường cho bà chi phí khám chữa bệnh không hợp lý. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Thẩm phán Chủ tọa, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý đến khi xét xử đã tuân thủ đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 48 và chấp hành đúng các quy định tại Điều 64, 270, 285, 286, 292, 293 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73, 234, thực hiện ủy quyền tham gia tố tụng phù hợp Điều 271, 272 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Xét thấy, bà T khởi kiện cho rằng Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật đối với bà và không tham gia bảo hiểm xã hội cho bà T đã gây thiệt hại đến quyền lợi hưởng bảo hiểm xã hội của bà T. Bà yêu cầu Tòa án xem xét buộc Công ty có trách nhiệm bồi thường toàn bộ chi phí điều trị bệnh trong khoảng thời gian bà nằm viện với số tiền 51.845.317 đồng. Tại Tòa án, bà T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 11.122.817 đồng. yêu cầu Công ty bồi thường chi phí điều trị bệnh do Quỹ BHYT đã thanh toán trong khoảng thời gian bà T nằm viện là 40.722.500 đồng.

Qua nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ kiện và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy bà T không được làm việc tại Công ty nhưng bà đã được Công ty bồi thường tiền lương và các quyền lợi khác từ ngày 01/7/2015 đến ngày 15/9/2015 theo nội dung bản án phúc thẩm số 1005/2016/LĐ – PT ngày 31/8/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bản chất của quan hệ bảo hiểm xã hội là đảm bảo,

thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập của người lao động khi bị giảm hoặc mất thu nhập do ốm đau. Do đó, bà T đã được hưởng quyền lợi theo quy định. Bà T có tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện đã được Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán chi phí khám chữa bệnh 40.722.500 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T xác nhận Công ty đã thi hành đầy đủ tiền bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật và đã chốt sổ bảo hiểm xã hội trả cho bà T vào ngày 25/8/2017.

Xét thấy, thời hiệu khởi kiện của nguyên đơn không phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 202 Bộ luật lao động năm 2012. Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn nhận định và cho rằng đơn khởi kiện của nguyên đơn còn thời hiệu khởi kiện là không phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 202 Bộ luật lao động năm 2012; khoản 4 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xử hủy Bản án lao động sơ thẩm số 18/2017/LĐ-ST ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh và đình chỉ giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị T vào làm việc tại Công ty TNHH V theo hợp đồng lao động xác định thời hạn 01 (Một) năm từ ngày 16/10/2014 đến ngày 15/10/2015.

Ngày 01/6/2015, Công ty ban hành Thông báo số 37 chấm dứt hợp đồng lao động với bà T từ ngày 30/6/2015, ngừng tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN cho bà T kể từ ngày 01/7/2015. Cho rằng, Công ty TNHH V đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật đối với bà nên bà T đã khởi kiện Công ty tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu bồi thường do Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật. Cụ thể, bà yêu cầu Công ty phải trả cho bà lương những ngày không được làm việc là 3,5 tháng, bồi thường 02 tháng tiền lương, trả 10 ngày phép năm và chốt sổ bảo hiểm xã hội. Ngoài ra, bà T không còn yêu cầu nào khác.

Ngày 21/7/2015, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án. Ngày 31/7/2015, bà T bị bệnh phải nhập viện điều trị đến ngày 18/8/2015, chi phí điều trị là 51.845.317 đồng. Bà T cho rằng không được Quỹ BHXH thanh toán tiền lương nghỉ điều trị bệnh, Quỹ BHYT không thanh toán tiền viện phí.

Ngày 31/5/2016, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên buộc Công ty TNHH V trả lương những ngày bà T không được làm việc tính từ ngày 01/7/2015 đến ngày 15/9/2015 là 8.029.000 đồng, bồi thường 02 tháng tiền lương là 6.510.000 đồng, buộc Công ty phải hoàn tất

thủ tục xác nhận và trả sổ bảo hiểm xã hội tính đến ngày 15/9/2015 cho bà T theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/6/2016, bà T nộp đơn kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm số 938/2016/LĐ-ST ngày 31/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, bà yêu cầu Công ty TNHH V bồi thường cho bà tiền điều trị sức khỏe bị suy sụp trong thời gian bị đuổi việc là 60.000.000 đồng.

Ngày 31/8/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án nêu trên đã nhận định bà T kháng cáo yêu cầu bồi thường chi phí điều trị trong thời gian bị Công ty cho nghỉ việc 60.000.000 đồng là vượt quá yêu cầu khởi kiện. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử không xem xét. Bà T có quyền khởi kiện đến Tòa án có thẩm quyền để được giải quyết bằng vụ án khác.

[2] Ngày 13/12/2016, bà T nộp đơn khởi kiện Công ty TNHH V tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, yêu cầu Công ty bồi thường cho bà khoản chi phí điều trị bệnh trong thời gian bà nằm viện nhưng Công ty không đóng BHYT cho bà, số tiền bà yêu cầu bồi thường là 51.845.317 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà T đã rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu Công ty trả cho bà chi phí điều trị bệnh là 40.722.500 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện mà bà T đã rút lại và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T về việc buộc Công ty TNHH V bồi thường chi phí điều trị bệnh do Quỹ BHYT đã thanh toán trong khoảng thời gian bà nằm viện từ 31/7/2015 đến 18/8/2015 với số tiền là 40.722.500 đồng.

Không đồng ý bản án sơ thẩm, bà T đã kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà, buộc Công ty TNHH V bồi thường cho bà chi phí điều trị bệnh là 40.722.500 đồng.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bà T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại khoản 2 Điều 202 Bộ luật lao động năm 2012 quy định: Thời hiệu yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp lao động cá nhân là 01 năm, kể từ ngày phát hiện ra hành vi mà mỗi bên tranh chấp cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm.

Đối chiếu quy định của pháp luật xét thấy: Ngày bà T phát hiện ra hành vi cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm là ngày ra viện 18/8/2015, bà phải trả tiền chi phí khám chữa bệnh trong khoảng thời gian điều trị bệnh tại bệnh viện. Như vậy, bà T được quyền khởi kiện yêu cầu Công ty bồi thường thiệt hại trong thời hạn một năm tính từ ngày 18/8/2015 đến hết ngày 18/8/2016.

Sau khi ra viện, bà T không nộp đơn khởi kiện Công ty TNHH V để yêu cầu bồi thường thiệt hại về tiền khám chữa bệnh do Công ty không đóng BHYT cho bà. Bà T cũng không nộp đơn khởi kiện bổ sung trong vụ án đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động giữa bà và Công ty vì tại thời điểm đó, Tòa án nhân

dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh còn trong quá trình thu thập chứng cứ, chưa xét xử vụ án đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo yêu cầu của bà T đối với Công ty TNHH V.

Ngày 31/8/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, bà T yêu cầu Công ty bồi thường chi phí khám chữa bệnh, tại thời điểm này đã hết thời hiệu khởi kiện đối với yêu cầu trên.

Đến ngày 13/12/2016, bà T mới nộp đơn khởi kiện Công ty TNHH V tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, yêu cầu Công ty bồi thường cho bà chi phí khám chữa bệnh trong thời gian bà nằm viện nhưng do Công ty không đóng bảo hiểm y tế cho bà. Số tiền bà yêu cầu Công ty bồi thường là 40.722.500 đồng. Tuy nhiên, tại thời điểm bà nộp đơn khởi kiện đã hết thời hiệu khởi kiện.

Về phía bị đơn – Công ty TNHH V cho rằng trước đây bà T khởi kiện yêu cầu Công ty bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật đối với bà, bà T không yêu cầu bồi thường chi phí khám chữa bệnh. Nay bà T nộp đơn yêu cầu Công ty bồi thường chi phí khám chữa bệnh trong khoảng thời gian từ ngày 31/7/2015 đến ngày 18/8/2015 đã quá thời hiệu yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động cá nhân. Bà T tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện nên Quỹ bảo hiểm đã chi trả chi phí khám chữa bệnh cho bà 40.722.500 đồng, thiệt hại không xảy ra, bà T yêu cầu bồi thường không hợp lý. Công ty không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà T.

Xét thấy, bà T không được làm việc tại Công ty nhưng bà đã được Công ty bồi thường tiền lương và các quyền lợi khác từ ngày 01/7/2015 đến ngày 15/9/2015 theo nội dung Bản án phúc thẩm số 1005/2016/LĐ – PT ngày 31/8/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bản chất của quan hệ bảo hiểm xã hội là đảm bảo, thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập của người lao động khi bị giảm hoặc mất thu nhập do ốm đau. Bà T đã được hưởng quyền lợi theo quy định và bà có tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện đã được Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán chi phí khám chữa bệnh 40.722.500 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T xác nhận Công ty đã thi hành đầy đủ tiền bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật và đã chốt sổ bảo hiểm xã hội trả cho bà T vào ngày 25/8/2017.

Từ những nhận định trên, xét thấy thời hiệu để bà T khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại về chi phí khám chữa bệnh đã hết, Quỹ bảo hiểm y tế đã chi trả tiền khám chữa bệnh cho bà T, thiệt hại thực tế không xảy ra, bị đơn cho rằng đã quá thời hiệu yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động cá nhân. Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án, nhận định thời hiệu khởi kiện vẫn còn là không đúng quy định pháp luật và không phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tòa án cấp phúc thẩm xét không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T và quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà T, xét hủy Bản

án lao động sơ thẩm số 18/2017/LĐ-ST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh và đình chỉ giải quyết vụ án bồi thường thiệt hại, trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động giữa nguyên đơn – bà Nguyễn Thị T với bị đơn – Công ty TNHH V do thời hiệu khởi kiện tranh chấp lao động cá nhân đã hết là phù hợp với đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị T thuộc trường hợp được miễn nộp án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 32, điểm e khoản 1 Điều 217, Điều 284, Điều 293, khoản 4 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 202 Bộ luật lao động có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2013;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị T.

1. Hủy Bản án số 18/2017/LĐ-ST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh và đình chỉ giải quyết vụ án bồi thường thiệt hại, trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động giữa nguyên đơn – bà Nguyễn Thị T với bị đơn – Công ty TNHH V do thời hiệu khởi kiện đã hết.

2. Bà Nguyễn Thị T thuộc trường hợp miễn nộp án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Mai